

Finishes by event for the field of RBC Heritage

Players	Finishes by event for the field of RBC Heritage																				# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank				
	A Military Tribute at The Greenbrier	Sanderson Farms Championship	Safeway Open	Shriners Hospitals for Children Open	Houston Open	THE CJ CUP @ NINE BRIDGES	ZOZO CHAMPIONSHIP	Bermuda Championship	WGC-HSBC Champions	Mayakoba Golf Classic	The RSM Classic	Sentry Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	The American Express	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	The Genesis Invitational	Puerto Rico Open	WGC-Mexico Championship					The Honda Classic	Arnold Palmer Invitational	Charles Schwab Challenge	
An, Byeong Hun	T47	3	CUT	CUT	-	T6	T8	-	T14	-	-	-	-	CUT	T68	T9	-	-	-	T29	T4	T56	T60	14	11	5	26	
Ancer, Abraham	-	-	CUT	CUT	-	T57	T41	-	T4	T8	-	-	T38	2	-	-	-	T43	-	T12	-	T56	T14	12	10	3	23	
Armour, Ryan	CUT	CUT	-	CUT	T23	-	-	T8	-	T33	T23	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	-	CUT	-	-	13	4	1	144	
Baddeley, Aaron	-	-	T33	T37	CUT	-	-	-	-	T26	CUT	-	-	CUT	T64	T40	T25	CUT	-	-	-	-	-	10	6	0	155	
Berger, Daniel	-	-	T23	T18	CUT	-	T17	-	-	-	-	-	T38	T29	-	T9	T5	-	-	-	T4	-	1	10	9	4	11	
Bezuidenhout, Christiaan	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T17	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T29	-	T18	CUT	4	3	0	---	
Brown, Scott	T31	T39	CUT	CUT	CUT	-	-	-	-	T76	T14	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	T2	T67	-	CUT	T56	CUT	16	7	1	72	
Burgoon, Bronson	T19	T6	CUT	T55	T13	-	-	-	-	T33	CUT	-	-	T43	CUT	-	-	CUT	-	-	W/D	-	T38	12	7	1	96	
Burns, Sam	CUT	T45	-	CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T6	T49	CUT	-	T23	-	-	T64	T36	-	11	6	1	127	
Cabrera Bello, Rafa	-	-	-	-	-	T26	T30	-	T57	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T17	-	T16	-	CUT	T23	8	6	0	111	
Cauley, Bud	T14	-	T44	CUT	T9	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T4	CUT	T25	-	T51	-	-	T42	T32	T29	12	9	2	61	
Chappell, Kevin	T47	-	T40	-	CUT	-	-	-	-	T58	CUT	-	-	CUT	-	CUT	T25	CUT	-	-	-	T52	-	10	5	0	187	
Choi, K.J.	-	CUT	-	-	-	T16	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T55	CUT	-	-	-	-	-	-	6	2	0	191	
Cink, Stewart	-	T28	-	-	T9	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T55	-	T38	-	-	-	-	T53	T47	-	8	7	1	140
Clark, Wyndham	-	CUT	CUT	CUT	-	T8	T46	-	-	CUT	-	-	-	CUT	CUT	T34	T18	T17	-	-	T11	68	CUT	14	7	1	84	
Connors, Corey	-	CUT	T13	-	-	T12	T6	-	T20	-	-	T19	T12	-	-	T45	-	CUT	-	50	CUT	CUT	T19	13	9	1	46	
Cook, Austin	T14	CUT	CUT	CUT	T17	-	-	-	-	CUT	T61	-	-	CUT	CUT	CUT	-	T44	-	-	T61	-	-	13	5	0	153	
Dahmen, Joel	T36	-	CUT	T9	-	T43	76	-	-	T6	CUT	-	T12	-	T55	W/D	T14	T5	-	-	-	T5	T19	14	11	4	38	
Day, Jason	-	-	-	-	-	T31	T22	-	-	CUT	-	-	-	-	T16	-	4	CUT	-	-	-	W/D	CUT	8	4	1	93	
DeChambeau, Bryson	CUT	-	T13	T4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T52	-	T5	-	2	-	4	T3	8	7	5	13	
Donald, Luke	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T72	T43	-	-	-	-	CUT	T55	-	-	-	T11	-	-	5	4	0	174	
Dufner, Jason	T57	CUT	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T55	T36	-	T62	T64	-	-	T27	-	67	12	7	0	186	
Duncan, Tyler	CUT	CUT	T56	-	CUT	-	-	T18	-	T48	1	T19	CUT	T64	-	CUT	CUT	T64	-	-	CUT	CUT	T38	16	8	1	28	
Els, Ernie	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	0	0	---	
English, Harris	T3	T6	T33	-	T4	-	-	-	-	5	CUT	-	-	T48	T71	T16	-	-	-	-	T17	T9	CUT	12	10	5	27	
Every, Matt	CUT	W/D	CUT	T18	T28	-	-	-	-	-	-	-	W/D	74	-	CUT	T32	CUT	-	-	CUT	CUT	-	12	4	0	170	
Finau, Tony	-	-	-	T9	-	-	T59	-	T53	CUT	-	-	-	T14	T6	2	-	T51	-	-	-	CUT	T23	10	8	3	31	
Fitzpatrick, Matthew	-	-	-	-	-	-	75	-	7	-	-	-	-	-	-	-	T60	T30	-	-	T37	-	T9	T32	7	7	2	94
Fowler, Rickie	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T5	-	T10	CUT	T37	-	-	-	-	CUT	T18	CUT	7	4	2	99	
Frittelli, Dylan	-	T6	T7	CUT	-	T43	T22	-	-	T11	T35	31	CUT	-	T73	T63	-	CUT	-	-	T58	T18	CUT	15	11	2	54	
Furyk, Jim	-	-	T17	T55	-	-	-	-	-	-	T23	-	-	-	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	-	T49	7	4	0	168	
Garcia, Sergio	-	-	-	-	-	T60	T33	-	T53	-	-	-	-	-	-	-	-	T37	-	-	T37	-	-	CUT	6	5	0	181
Garnett, Brice	T36	CUT	T23	-	T42	-	-	-	-	T11	CUT	-	CUT	CUT	-	T52	CUT	-	T20	-	T11	-	CUT	13	7	0	105	
Gay, Brian	-	T65	T23	T7	T42	-	-	T3	-	T14	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	T38	CUT	-	-	CUT	T62	CUT	15	8	2	77	
Gligic, Michael	CUT	CUT	T49	-	T28	-	-	T53	-	CUT	CUT	-	CUT	T21	CUT	-	T55	-	CUT	-	CUT	-	-	13	5	0	176	
Glover, Lucas	-	CUT	CUT	T9	-	T39	T37	-	T49	-	-	-	-	CUT	T49	-	T50	-	-	-	T61	CUT	CUT	T23	13	8	1	124
Gooch, Talor	CUT	-	T56	T71	T4	-	-	-	-	T55	T23	-	T63	T17	T36	T61	-	T10	-	-	T38	T13	T43	14	13	2	56	
Grace, Branden	CUT	-	-	CUT	-	T46	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	T9	CUT	CUT	-	-	T42	-	-	T19	9	4	1	146
Griffin, Lanto	13	T11	T17	T18	1	-	-	T18	-	T76	CUT	13	T7	-	CUT	CUT	T9	T37	-	T29	-	T36	CUT	17	13	3	8	
Grillo, Emiliano	-	T39	CUT	CUT	-	T26	T30	-	-	T41	-	-	T21	-	CUT	CUT	-	CUT	T3	-	CUT	DQ	CUT	14	6	1	107	
Haas, Bill	CUT	T54	-	CUT	78	-	-	-	-	-	T35	-	-	CUT	T73	-	CUT	-	T27	-	-	-	CUT	10	5	0	201	
Hadley, Chesson	-	CUT	T23	T18	-	63	-	-	-	-	T50	-	CUT	T29	CUT	T59	T18	-	CUT	-	CUT	-	T23	13	8	0	114	
Hadwin, Adam	-	-	2	T4	-	-	T41	-	T46	-	T68	-	-	-	-	T40	CUT	T26	-	-	-	-	T43	9	8	2	40	
Harman, Brian	T3	T14	-	T18	CUT	-	-	-	-	T72	T14	-	T32	T21	-	T49	-	T47	-	-	T47	CUT	T23	13	11	1	51	
Hatton, Tyrrell	-	-	-	-	-	T6	-	-	T14	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	4	4	3	17	
Hearn, David	T57	T23	T52	-	CUT	-	-	T8	-	T41	T30	-	CUT	T37	-	-	-	CUT	-	CUT	-	-	-	12	7	1	136	
Henley, Russell	T57	T54	-	T37	T61	-	-	-	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	-	T17	-	-	T8	-	-	11	6	1	133	
Herman, Jim	CUT	CUT	-	CUT	77	-	-	-	-	T80	T35	T27	CUT	-	CUT	-	T55	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	14	5	0	190	
Higgs, Harry	T19	CUT	T23	CUT	CUT	-	-	2	-	T33	T35	-	T57	CUT	T9	T25	T18	-	-	-	T58	T42	T38	16	12	2	44	
Hoffman, Charley	-	T23	CUT	T74	-	T36	-	-	-	CUT	-	-	CUT	T61	T9	T40	CUT	CUT	-	-	-	-	T13	CUT	13	7	1	110
Hoge, Tom	2	T39	CUT	-	CUT	-	-	-	-	CUT	CUT	-	T12	T6	5	T25	T60	-	-	-	CUT	T15	CUT	14	8	3	25	

Players	THE CJ CUP @ NINE BRIDGES																								# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank
	A Military Tribute at The Greenbrier	Sanderson Farms Championship	Safeway Open	Shriners Hospitals for Children Open	Houston Open	Zozo Championship	Bermuda Championship	WGC-HSBC Champions	Mayakoba Golf Classic	The RSM Classic	Sentry Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	The American Express	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	The Genesis Invitational	Puerto Rico Open	WGC-Mexico Championship	The Honda Classic	Arnold Palmer Invitational	Charles Schwab Challenge						
Homa, Max	-	-	T62	CUT	-	T65	T46	-	-	-	-	T25	-	T48	T9	T6	T14	T5	-	-	-	T24	CUT	12	10	3	52	
Horschel, Billy	-	-	-	-	-	64	T6	-	T24	T8	CUT	-	-	CUT	T68	T9	-	-	-	T9	T42	T36	T38	12	10	4	49	
Hovland, Viktor	T10	-	-	-	-	T31	T41	-	-	CUT	-	-	-	-	-	CUT	T38	-	-	1	-	CUT	T42	T23	10	7	2	43
Howell III, Charles	-	-	T4	T68	-	T20	T8	-	T36	T20	CUT	-	T12	CUT	-	-	-	T59	-	T53	-	CUT	T49	13	10	2	57	
Hubbard, Mark	T10	CUT	T13	T42	T2	-	-	T41	-	T58	T53	-	CUT	T43	-	T9	CUT	-	-	-	T11	CUT	T43	15	11	3	36	
Hughes, Mackenzie	CUT	-	CUT	CUT	T55	-	-	-	-	CUT	T65	-	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	-	-	2	-	CUT	13	3	1	71		
Im, Sungjae	T19	2	T49	-	-	T39	T3	-	-	T11	-	-	T21	T10	T36	T34	-	CUT	-	T29	1	3	T10	15	14	6	1	
Janewattananond, Jazz	-	-	-	-	-	T65	T57	-	T14	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T53	-	CUT	CUT	6	4	0	---	
Johnson, Dustin	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T7	-	-	-	-	T32	T10	-	T48	-	-	CUT	5	4	2	115	
Johnson, Zach	CUT	T14	-	CUT	-	-	-	-	-	T23	T61	-	T28	CUT	-	CUT	-	-	-	-	67	T32	T43	11	7	0	128	
Jones, Matt	T10	W/D	-	T29	W/D	T20	-	-	-	T33	T72	-	T38	-	T73	CUT	T5	CUT	-	-	T47	T38	15	11	2	74		
Kang, Sung	T47	-	CUT	T29	-	T26	T17	-	-	-	-	T25	CUT	-	T16	T52	CUT	T2	-	71	-	T9	CUT	14	10	2	41	
Kim, Michael	CUT	W/D	CUT	CUT	W/D	T69	-	-	-	CUT	W/D	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8	1	0	240		
Kim, Si Woo	-	T61	T49	T55	-	T26	T37	-	-	CUT	CUT	-	-	W/D	-	CUT	CUT	T37	-	-	CUT	CUT	14	6	0	172		
Kisner, Kevin	-	-	-	-	-	-	T66	-	T28	T76	CUT	T14	T4	CUT	-	-	-	-	-	T18	-	CUT	T29	11	8	1	75	
Kizzire, Patton	CUT	CUT	CUT	T42	CUT	-	-	-	-	T58	T68	-	CUT	CUT	CUT	T61	-	-	-	-	68	-	CUT	13	5	0	208	
Knox, Russell	CUT	-	-	T48	T28	-	-	T11	-	T33	T20	-	T32	T37	T21	T16	CUT	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	15	9	0	92	
Koepka, Brooks	-	-	-	CUT	-	W/D	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T43	-	-	CUT	T47	T32	6	3	0	204	
Kokrak, Jason	CUT	-	-	T63	-	-	71	-	T8	-	-	-	-	CUT	T21	CUT	-	CUT	-	T51	-	T18	T3	11	7	2	69	
Kuchar, Matt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T14	CUT	T14	CUT	-	-	T16	T38	T2	-	T22	-	-	CUT	9	6	1	48	
Landry, Andrew	CUT	CUT	T23	CUT	CUT	-	-	-	-	CUT	CUT	-	CUT	1	-	T45	CUT	T37	-	-	-	-	T49	13	5	1	33	
Langer, Bernhard	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	1	0	0	---	
Lashley, Nate	T3	-	CUT	62	-	T20	W/D	-	-	-	-	T19	T53	W/D	-	T3	W/D	CUT	-	-	-	CUT	CUT	13	6	2	58	
Lee, Danny	T36	-	CUT	T71	-	2	T10	-	-	T26	-	-	-	CUT	W/D	T25	-	CUT	-	-	T47	T5	CUT	13	8	3	35	
Lee, Kyoung-Hoon	CUT	CUT	CUT	CUT	-	T39	-	T58	-	CUT	T5	-	CUT	T21	CUT	CUT	-	T13	T14	-	T38	T42	CUT	17	8	1	81	
List, Luke	-	CUT	CUT	T13	T28	T57	-	-	-	CUT	T53	-	CUT	CUT	T36	T25	-	T30	-	-	CUT	-	-	13	7	0	130	
Long, Adam	T14	T23	T23	-	-	T46	T51	-	-	T2	T35	T23	CUT	CUT	-	8	CUT	CUT	-	-	T27	T24	CUT	16	11	2	37	
Love III, Davis	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	66	-	5	1	0	238	
Lowry, Shane	-	-	-	-	-	-	T13	-	T43	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T29	T21	-	CUT	5	4	0	142	
Malnati, Peter	W/D	T45	CUT	CUT	T17	-	-	-	-	T58	CUT	-	T12	CUT	CUT	CUT	T11	CUT	-	-	CUT	-	-	14	5	0	119	
Matsuyama, Hideki	-	-	CUT	T16	-	T3	2	-	T11	-	-	-	T12	-	T45	T16	-	T5	-	T6	-	T56	-	11	10	4	12	
McCarthy, Denny	T31	T18	-	T9	T9	-	-	T15	-	T48	T8	-	-	T48	T64	T59	-	T37	-	-	CUT	CUT	66	14	12	3	59	
McDowell, Graeme	-	-	-	-	-	-	T16	W/D	-	-	T23	-	T23	T4	-	-	-	CUT	-	-	T69	-	T32	CUT	9	6	1	82
McIlroy, Rory	-	-	-	-	-	-	T3	-	1	-	-	-	-	-	T3	-	-	T5	-	5	-	T5	T32	7	7	6	3	
McNealy, Maverick	CUT	CUT	T52	T37	T17	-	-	T35	-	T26	T53	-	-	T37	15	-	T5	-	T27	-	T11	CUT	T32	15	12	1	55	
Merritt, Troy	-	-	CUT	T63	-	T57	T30	-	-	-	T30	-	CUT	T68	-	CUT	T25	CUT	-	-	-	T24	CUT	12	7	0	148	
Mitchell, Keith	-	-	-	CUT	-	T46	T27	-	-	CUT	T14	T32	CUT	-	CUT	T16	T32	-	-	-	CUT	T5	T64	13	8	1	79	
Moore, Ryan	-	-	CUT	T13	-	T8	T72	-	-	-	-	-	-	T6	-	CUT	-	T30	-	-	-	T52	CUT	9	6	2	86	
Morikawa, Collin	-	-	T10	T42	-	T36	T22	-	-	-	-	-	T7	T21	-	T21	T25	-	T26	-	T42	-	T9	2	12	12	4	18
Muñoz, Sebastián	T7	1	T33	CUT	T28	-	-	-	-	CUT	3	T17	CUT	T21	CUT	T47	-	T26	-	T14	-	CUT	CUT	16	10	3	9	
NeSmith, Matthew	CUT	CUT	CUT	T18	CUT	-	-	-	-	T48	T14	-	T32	T17	T30	-	T11	-	T6	-	T38	CUT	T49	15	10	1	64	
Niemann, Joaquin	1	T54	-	CUT	-	T12	T33	-	-	CUT	-	T5	T57	-	T49	-	-	CUT	-	-	CUT	CUT	T32	13	8	2	19	
Noren, Alex	-	-	-	-	-	-	-	T15	-	-	T10	-	T32	T14	-	-	T32	T59	CUT	-	-	CUT	T60	9	7	1	106	
Ogletree, Andy	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	1	0	0	---	
Oosthuizen, Louis	-	-	-	-	-	-	T46	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T51	CUT	-	T55	5	4	1	102	
Ortiz, Carlos	CUT	T4	T40	T37	T4	-	-	-	-	T2	-	-	T53	T48	CUT	T25	-	T26	-	T16	-	CUT	CUT	14	10	3	29	
Palmer, Ryan	-	-	-	T37	-	T12	T10	-	-	-	-	T17	T4	-	T21	CUT	-	67	-	-	T17	-	CUT	10	8	2	53	
Pan, Cheng Tsung	-	-	CUT	CUT	-	56	T59	-	-	T11	-	DNS	-	-	CUT	T63	-	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	12	4	0	173	
Perez, Pat	-	-	CUT	3	-	T31	T51	-	-	T8	-	-	T45	-	T55	-	CUT	T47	-	-	-	CUT	T49	11	8	2	65	
Perez, Victor	-	-	-	-	-	-	-	-	T4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T53	-	-	CUT	3	2	1	---	
Piercy, Scott	T19	-	67	CUT	-	75	T66	-	-	T26	-	-	T45	T61	-	T6	T18	T17	-	-	-	CUT	T64	13	11	1	78	
Poston, J.T.	-	T11	-	CUT	-	-	T27	-	T24	T41	T14	T11	CUT	T37	-	T37	-	T30	-	-	T35	CUT	T10	14	11	1	50	

Players	A Military Tribute at The Greenbrier	Sanderson Farms Championship	Safeway Open	Shriners Hospitals for Children Open	Houston Open	THE CJ CUP @ NINE BRIDGES	ZOZO CHAMPIONSHIP	Bermuda Championship	WGC-HSBC Champions	Mayakoba Golf Classic	The RSM Classic	Sentry Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	The American Express	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	The Genesis Invitational	Puerto Rico Open	WGC-Mexico Championship	The Honda Classic	Arnold Palmer Invitational	Charles Schwab Challenge	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank
Potter, Jr., Ted	CUT	W/D	-	CUT	CUT	-	-	-	-	-	CUT	-	T7	T37	CUT	CUT	CUT	-	T6	-	CUT	-	-	12	3	2	131
Poulter, Ian	-	-	-	-	-	T16	T13	-	W/D	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T27	T32	T29	6	5	0	117
Putnam, Andrew	-	-	-	T18	-	T20	T59	-	T36	-	-	-	T57	T10	-	CUT	-	CUT	-	-	-	CUT	CUT	10	6	1	120
Rahm, Jon	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10	-	-	2	T9	-	T17	-	T3	-	-	CUT	6	5	4	24
Reavie, Chez	-	-	T33	CUT	-	T46	70	-	T60	T26	-	T27	CUT	CUT	-	CUT	T25	T10	-	T29	-	-	CUT	14	9	1	100
Redman, Doc	T24	T52	CUT	T42	T13	-	-	T35	-	CUT	T23	-	CUT	T29	T64	T34	T50	-	-	-	CUT	T62	T58	16	12	0	103
Reed, Patrick	-	-	-	-	-	-	T17	-	T8	-	-	T2	CUT	-	T6	-	-	T51	-	1	-	T15	T7	9	8	5	4
Rodgers, Patrick	T47	T61	T44	CUT	T51	-	-	CUT	-	T58	CUT	-	T38	T64	T9	T16	CUT	T30	T35	-	T21	T24	T14	18	14	1	67
Rose, Justin	-	-	-	-	-	-	-	-	T28	-	-	-	-	-	CUT	-	-	T56	-	-	CUT	CUT	T3	6	3	1	123
Ryder, Sam	T31	CUT	CUT	T18	T28	-	-	CUT	-	T66	CUT	-	T28	T29	CUT	T55	-	CUT	T3	-	T53	CUT	CUT	17	9	1	97
Sabbatini, Rory	-	-	-	CUT	-	T31	T33	-	T33	T53	-	T21	T48	CUT	CUT	-	T59	-	-	T35	T47	T14	13	10	0	108	
Schauffele, Xander	-	-	-	-	-	-	T10	-	2	-	-	T2	-	-	CUT	T16	-	T23	-	T14	-	T24	T3	9	8	4	10
Schenk, Adam	CUT	T36	CUT	T18	-	T46	T22	-	-	CUT	CUT	-	CUT	T14	-	CUT	T50	T47	T14	-	CUT	-	T43	16	9	0	104
Schwartzel, Charl	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T5	-	-	-	T17	CUT	-	4	2	1	138
Simpson, Webb	-	-	-	T7	-	-	-	-	-	-	2	-	3	-	-	1	-	-	-	T61	-	-	CUT	6	5	4	6
Singh, Vijay	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	-	3	0	0	---
Sloan, Roger	CUT	-	T13	CUT	CUT	-	-	T41	-	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	CUT	-	CUT	T60	-	CUT	-	-	13	3	0	185
Smith, Cameron	T24	CUT	-	T13	-	T3	-	-	T60	-	-	-	1	-	T64	CUT	-	CUT	-	T22	-	-	CUT	11	7	2	15
Snedeker, Brandt	-	T45	T17	T48	-	-	-	-	-	-	-	-	T12	-	T3	CUT	CUT	-	-	T22	-	-	-	8	6	1	68
Spaun, J.J.	T57	T36	CUT	CUT	73	-	-	-	-	T80	CUT	-	CUT	CUT	T30	T47	CUT	63	-	-	-	-	-	13	7	0	184
Spieth, Jordan	-	-	-	-	-	T8	T66	-	T43	-	-	-	-	-	T55	CUT	T9	T59	-	T58	-	-	T10	9	8	3	88
Stallings, Scott	CUT	T28	-	T55	CUT	-	-	T18	-	T48	T35	-	-	T55	T49	-	CUT	CUT	-	-	T53	-	-	12	8	0	162
Stanley, Kyle	-	CUT	CUT	T48	T21	-	-	-	-	CUT	T30	-	CUT	CUT	CUT	CUT	-	T64	T3	-	CUT	-	-	13	5	1	129
Straka, Sepp	CUT	CUT	CUT	CUT	T4	-	-	CUT	-	CUT	CUT	-	T53	T4	CUT	CUT	-	CUT	-	-	T27	CUT	CUT	16	4	2	85
Streelman, Kevin	CUT	T4	CUT	CUT	-	T12	74	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	T45	CUT	2	-	-	-	T47	CUT	CUT	15	6	2	39
Stroud, Chris	-	-	CUT	T48	T61	-	-	-	T18	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	-	-	-	CUT	-	-	11	3	0	188
Stuard, Brian	CUT	T28	T17	T4	-	T72	-	T51	-	T23	T10	-	T53	72	-	CUT	CUT	T23	-	-	66	CUT	T43	16	12	2	60
Taylor, Vaughn	-	CUT	T60	-	-	T60	T41	-	-	T2	T10	-	T12	T43	-	CUT	CUT	T13	-	-	T42	67	CUT	14	10	2	45
Thomas, Justin	-	-	T4	-	-	1	T17	-	-	-	-	1	CUT	-	-	T3	-	CUT	-	T6	-	-	T10	9	7	6	2
Thompson, Michael	-	CUT	T23	CUT	CUT	-	-	-	-	-	T68	-	T38	CUT	CUT	-	CUT	-	-	57	-	-	CUT	11	4	0	192
Todd, Brendon	CUT	CUT	CUT	CUT	T28	-	-	1	-	1	4	29	T21	T37	-	-	-	T56	-	T37	-	T18	CUT	15	10	3	5
Trainer, Martin	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	34	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	T47	CUT	-	CUT	-	-	14	2	0	207
Tway, Kevin	-	-	CUT	T29	-	T46	T37	-	T60	-	-	-	CUT	-	T30	T37	-	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	12	6	0	166
Van Pelt, Bo	-	-	T62	CUT	CUT	-	-	CUT	-	CUT	-	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	T60	-	CUT	-	-	11	2	0	233
van Rooyen, Frederick	-	-	-	-	-	-	-	-	T38	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	T3	CUT	-	CUT	5	2	1	---
Varner III, Harold	T19	-	T17	T48	-	T26	T27	-	-	T58	-	-	-	CUT	CUT	CUT	CUT	T13	-	-	T42	T36	T19	14	10	0	76
Vegas, Jhonattan	-	-	T56	CUT	CUT	T16	-	-	-	CUT	-	-	-	T55	T30	-	-	CUT	T9	-	T27	-	T60	11	7	1	135
Walker, Jimmy	CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T45	CUT	T30	T63	CUT	CUT	-	-	T21	T24	CUT	11	5	0	160
Wallace, Matt	-	-	-	-	-	-	-	-	T60	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T58	CUT	T24	CUT	5	3	0	203
Watney, Nick	CUT	-	T10	CUT	T28	-	-	-	-	CUT	T14	-	-	T29	CUT	-	CUT	CUT	-	-	T27	-	CUT	12	5	1	112
Watson, Bubba	T47	-	-	CUT	-	-	T51	-	T28	-	-	-	-	-	T6	T3	-	CUT	-	T18	-	CUT	T7	10	7	3	47
Willett, Danny	-	-	-	-	-	T46	-	-	T73	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	T42	-	T18	CUT	6	4	0	183
Wise, Aaron	-	T39	-	CUT	-	-	-	T3	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	T62	CUT	-	-	T35	-	-	11	4	1	154
Wolff, Matthew	-	-	-	T18	-	74	T13	-	-	-	-	T11	-	T61	T21	CUT	-	CUT	-	-	T58	T52	54	11	9	0	101
Woodland, Gary	-	-	-	T55	-	T3	5	-	-	-	-	-	T7	-	-	CUT	T40	-	-	-	T12	T8	-	9	8	5	30